



Bản tin

DIỄN ĐÀN NGHỀ LUẬT

FDVN LAW FIRM

Số 41 - 02.2021

Feel free to go with the truth

**BÀN VỀ VẤN ĐỀ "AN NINH QUỐC PHÒNG"
LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
THEO LUẬT ĐẦU TƯ MỚI**

warning warning warning

warning warning warnir

warning warning warning



03. BÀN VỀ VẤN ĐỀ "AN NINH QUỐC PHÒNG" LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THEO LUẬT ĐẦU TƯ MỚI 10. ÁN TRỘM ĐIỆN BAO NHIÊU THÌ BỊ XỬ PHẠT? 11. ĐĂNG KÝ KINH DOANH CÓ PHẢI NỘP HỒ SƠ BẢN GIẤY? 12. XE QUÁ HẠN ĐĂNG KIỂM, AI BỊ PHẠT? 15. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐĂNG KÝ NỘI DUNG LAO ĐỘNG TỪ NGÀY 17/03/2021



3. Bàn về vấn đề “an ninh quốc phòng” liên quan đến đầu tư nước ngoài theo luật Đầu tư mới

“Khái niệm “an ninh, quốc phòng” luôn được đề cập trong các quy định pháp luật ở nhiều lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư. Hiện nay, chưa có một văn bản nào xác định rõ như thế nào là ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng, hay tạo ra một tiêu chí, chuẩn mực đánh giá chung về các hành vi có thể ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng trong lĩnh vực đầu tư. Từ góc độ của các nhà đầu tư, việc không có những quy định mang tính công khai, minh bạch liên quan đến khái niệm nói trên có thể gây ra không ít khó khăn trong quá trình đầu tư vào Việt Nam, dẫn đến những hậu quả về mặt kinh tế, tài chính cho nhà đầu tư và sự nhập nhằng trong việc xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các văn bản có giá trị pháp lý tương đương (sau đây gọi

chung là “Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”). Nghiêm trọng hơn, nhiều nhà đầu tư có thể lợi dụng sự mập mờ này để thực hiện đầu tư trái pháp luật.”

10. Ăn trộm điện bao nhiêu thì bị xử phạt?

“Trong thời gian vừa qua, nhằm để giảm bớt tiền điện hàng tháng, chồng tôi đã làm các thủ thuật để làm lệch số đo của công tơ điện trong hơn 3 tháng. Vừa qua do nghi ngờ, tổ kiểm tra điện lực đã kiểm tra lập biên bản, chồng tôi đã khai nhận hành vi gian lận điện và đã khắc phục hậu quả, thay công tơ điện khác. Tôi muốn hỏi Luật sư việc làm sai lệch số đo điện thì bị phạt như thế nào? “

11. Đăng ký kinh doanh có phải nộp hồ sơ bản giấy?

12. Xe quá hạn đăng kiểm, ai bị phạt?

“Tôi hiện là tài xế, làm việc cho nhà xe Nhật Tín, chạy tuyến cố định Hà Nội – Đà Nẵng. Xe tôi chạy đã hết hạn đăng kiểm, nhưng do sát tết tranh thủ chạy để chở khách nên tôi và chủ xe đều chưa mang xe đi đăng kiểm.

Hiện cũng là đầu năm, nhà xe tôi đang xem ngày để kinh doanh nên xe chưa chạy, nhưng tôi cũng sợ giờ chạy xe công an xử phạt vì quá hạn đăng kiểm. Xe hiện nay do chủ xe giao cho tôi chạy, vậy cho tôi hỏi nếu bị xử phạt thì công an phạt tôi hay là chủ xe nếu quá hạn đăng kiểm. Tôi xin cảm ơn !”

15. Thủ tục đăng ký đăng ký nội dung lao động từ ngày 17/03/2021

Bàn về vấn đề “an ninh quốc phòng” liên quan đến đầu tư nước ngoài theo Luật Đầu tư mới

Bùi Trần Thùy Vy - Công ty Luật FDVN

Khái niệm “an ninh, quốc phòng” luôn được đề cập trong các quy định pháp luật ở nhiều lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư. Hiện nay, chưa có một văn bản nào xác định rõ như thế nào là ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng, hay tạo ra một tiêu chí, chuẩn mực đánh giá chung về các hành vi có thể ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng trong lĩnh vực đầu tư. Từ góc độ của các nhà đầu tư, việc không có những quy định mang tính công khai, minh bạch liên quan đến khái niệm nói trên có thể gây ra không ít khó khăn trong quá trình đầu tư vào Việt Nam, dẫn đến những hậu quả về mặt kinh tế, tài chính cho nhà đầu tư và sự nhập nhằng trong việc xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các văn bản có giá trị pháp lý tương đương (sau đây gọi chung là “Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”). Nghiêm trọng hơn, nhiều nhà đầu tư có thể lợi dụng sự mập mờ này để thực hiện đầu tư trái pháp luật.

Từ khóa: an ninh quốc phòng, đầu tư, nhà đầu tư, đầu tư nước ngoài, quốc phòng, an ninh quốc gia

1. KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC ĐẶT RA KHI KHÔNG CÓ CHÍNH SÁCH CÔNG KHAI ĐỐI VỚI QUY TRÌNH THẨM DUYỆT YẾU TỐ “BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH QUỐC GIA”

1. Quy định pháp luật vẫn chưa được công khai, minh bạch

Vấn đề “an ninh, quốc phòng” đã được đề cập từ Luật Đầu tư 2014, nhưng vẫn không có văn bản nào quy định công khai và cụ thể

như thế nào là ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia. Đến nay, khi Luật Đầu tư 2020 có hiệu lực, luật và các văn bản hướng dẫn luật cũng không đưa ra được tiêu chí công khai để đánh giá một dự án đầu tư có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia như thế nào. Một số quy định pháp luật có nhắc đến vấn đề “an ninh, quốc phòng” nhưng vẫn chưa đưa ra được một quan điểm nhất quán và tổng quan về ý nghĩa của cụm từ này, cũng như những khía cạnh mà dự án



đầu tư có thể tác động vào tình hình an ninh, quốc phòng khi đầu tư vào Việt Nam.

Cụ thể, một số điều khoản trong Luật Đầu tư 2020 có quy định yếu tố “an ninh, quốc phòng” khi xem xét, đánh giá về dự án đầu tư như sau:

- Theo quy định tại khoản 1, Điều 7 về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện: “Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.”

- Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 24 thì “Việc nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế phải đáp ứng các quy định, điều kiện sau đây:... Bảo đảm quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật này;”

- Theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 32 thì “Trừ các dự án đầu tư quy định tại Điều 30 và Điều 31 của Luật này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư sau đây: ... Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.”

- Theo quy định tại điểm e, khoản 6,

Điều 34 thì “Nội dung thẩm tra đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư bao gồm:... Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững của dự án đầu tư;”

- Theo quy định tại khoản 3, Điều 47 về Ngừng hoạt động của dự án đầu tư thì “Thủ tướng Chính phủ quyết định ngừng, ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp việc thực hiện dự án đầu tư gây phương hại hoặc có nguy cơ gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.”

Như vậy, có thể thấy, yếu tố “an ninh, quốc phòng” trong việc đánh giá, thẩm định một dự án đầu tư mới, hay các hình thức đầu tư như góp vốn, mua lại phần vốn góp, cổ phần của tổ chức kinh tế... đóng một vai trò vô cùng quan trọng, gần như mang tính quyết định đến kết quả thẩm định. Thế nhưng, cho đến nay, ngoại trừ quy định về ngành, nghề đầu tư có điều kiện hoặc bị hạn chế đã được liệt kê cụ thể trong Phụ lục IV của Luật Đầu tư 2020 và Biểu cam kết WTO về thương mại, dịch vụ mà Việt Nam tham gia, vẫn chưa có bất kỳ văn bản công khai nào đưa ra khái niệm tổng quan, các tiêu chí đánh giá và xem xét tính ảnh hưởng quốc phòng, an ninh quốc gia khi thẩm định dự án đầu tư hoặc thẩm định, chấp thuận việc góp vốn, mua lại phần vốn góp, cổ phần, chuyển nhượng dự án, dẫn đến sự mập mờ trong cách nhận định của các nhà đầu tư, các nhà tư vấn, và sự hoang mang, thiếu chắc chắn của họ trong quá trình thực hiện đầu tư tại Việt Nam.

Điều này trước hết sẽ gây khó khăn cho các nhà đầu tư khi thực hiện đầu tư tại Việt Nam khi họ là những người nước ngoài, không có hoặc có rất ít khả năng tiếp cận với các vấn đề chính trị tại Việt Nam, đặc biệt là những nhà đầu tư cá nhân.

2. Hậu quả khi không có chính sách

minh bạch, công khai khi xem xét yếu tố bảo đảm an ninh, quốc phòng của dự án đầu tư

Thứ nhất, nhà đầu tư nước ngoài khó có thể tự nhận định đúng vai trò của dự án trong việc ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia tại Việt Nam. Trong năm 2019 - 2020, Công ty luật FDVN tiếp nhận rất nhiều trường hợp khách hàng là các nhà đầu tư là cá nhân có dự định thành lập dự án đầu tư mới cũng như góp vốn, mua lại phần vốn góp, cổ phần trong các doanh nghiệp tại Thành phố Đà Nẵng. Khi được tư vấn các quy định pháp luật về đầu tư theo Luật Đầu tư 2014, các nhà đầu tư đều tỏ ra khá hoang mang về vấn đề “an ninh, quốc phòng”. Đa số các nhà đầu tư đều có quan điểm cho rằng, chỉ những hành vi như buôn bán vũ khí, chất cháy nổ, thuốc tó, thu mua số lượng lớn bất động sản bằng con đường gian dối, “lách luật”... thì mới được xem là ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia tại Việt Nam. Vì vậy, trên thực tế nhà đầu tư không nhận định đúng vai trò của dự án trong vấn đề an ninh, quốc phòng. Hầu như ở tất cả các trường hợp, cho đến khi nhận được công văn thông báo về việc không chấp thuận đề xuất dự án đầu tư vì lý do dự án có khả năng ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, nhà đầu tư nước ngoài vẫn chưa hiểu rõ được nguyên nhân dự án đầu tư bị từ chối cấp giấy phép. Điều này tiếp tục gây cản trở cho nhà đầu tư khi họ hoạch định chiến lược đầu tư mới, vì nhà đầu tư sẽ không biết khi nào dự án mới sẽ “bước lên vết xe đổ” của dự án đã bị từ chối cấp phép.

Thứ hai, nhà đầu tư sau gặp khó khăn khi xin cấp hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Năm 2019-2020, Công ty FDVN tiếp nhận một số dự án đầu tư có địa điểm thực hiện dự án tại khu vực biên giới biển Thành phố Đà Nẵng. Đa số các nhà đầu

tư đều đã ký hợp đồng thuê mặt bằng, địa điểm thực hiện dự án đầu tư với số tiền đặt cọc và thanh toán trước lên đến hàng trăm triệu đồng. Bên cạnh đó, một số nhà đầu tư thực hiện việc di dời địa điểm thực hiện dự án đầu tư do thay đổi kế hoạch, mục tiêu, quy mô dự án cũng như tìm thấy cơ hội phát triển dự án tại địa điểm mới. Tuy nhiên, một số dự án đầu tư vấp phải sự từ chối cấp hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với lý do: địa điểm thực hiện dự án đầu tư nằm trong khu vực biên giới biển. Cụ thể, năm 2017, triển khai quy định của Nghị định số 71/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hoạt động người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng tại thời điểm đó đã có Công văn số 7417/UBND-NCPC chỉ đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố chủ trì, phối hợp cấm mốc “Khu vực biên giới biển” tại 22 khu vực cụ thể trong 17 quận, huyện của Thành phố Đà Nẵng¹. Như vậy, nhà đầu tư nước ngoài nếu không có sự tham vấn ý kiến pháp lý ngay từ ban đầu, sẽ rất khó nhận biết địa điểm mà dự án đầu tư được thực hiện nằm trong khu vực bị hạn chế đầu tư vì lý do an ninh, quốc phòng, bảo vệ chủ quyền đường biên giới biển.

Bên cạnh đó, một số dự án đầu tư nước ngoài có sự thay đổi về địa điểm thực hiện dự án, đồng thời là trụ sở chính của tổ chức kinh tế, cũng vấp phải khó khăn trong việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Thực tế việc điều chỉnh dự án đầu tư do thay đổi địa điểm như trên cho thấy, nhiều nhà đầu tư nước ngoài sau khi được cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Phòng đăng ký doanh nghiệp lại bị từ chối cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1 Theo Quỳnh Nga, “Cấm mốc khu vực biên giới biển”, <https://baodanang.vn/channel/5399/201803/cam-moc-khu-vuc-bien-gioi-bien-2591358/>, truy cập ngày 10/03/2021.

với cùng một lí do điều chỉnh. Điều này cho thấy sự thiếu nhất quán và thiếu sự phối hợp trong công tác kiểm tra, thẩm duyệt giữa các phòng, ban trong cơ quan có thẩm quyền cấp phép, cấp đổi giấy phép. Vậy, một vấn đề đặt ra là, sau khi nhà đầu tư nước ngoài được cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với nội dung thay đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư đồng thời là trụ sở chính của tổ chức kinh tế, nhưng lại bị từ chối cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thì tổ chức kinh tế có được phép hoạt động tại địa điểm mới điều chỉnh hay không? Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp này có giá trị pháp lý ra sao? Rõ ràng, việc cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không chấp thuận việc điều chỉnh địa điểm có thể dẫn đến hậu quả Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được cấp đổi không có giá trị thực tiễn trong hoạt động của tổ chức kinh tế. Ngoài ra, nếu nhà đầu tư thực hiện dự án theo nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được cấp đổi trong khi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vẫn còn ghi nhận địa điểm thực hiện dự án cũ, thì có thể đối mặt với nguy cơ bị xử lý theo quy định tại Khoản 5, Điều 13 của Nghị định 50/2016/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư².

Thứ ba, có nguy cơ nhà đầu tư sẽ tìm đến những phương án đầu tư trái pháp luật.

2 Nội dung Khoản 5, Điều 3 của Nghị định số 50/2016/NĐ-CP:

“5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không thực hiện hoạt động đầu tư theo đúng nội dung trong hồ sơ đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư;”



Như đã phân tích ở trên, vì đa số nhà đầu tư nước ngoài không có đủ căn cứ để nhận định đúng đắn về mức độ ảnh hưởng của dự án đầu tư đến quốc phòng và an ninh quốc gia khi đầu tư tại Việt Nam, nên khi xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư phải đối mặt với rủi ro không được cấp giấy phép, mất tiền đặt cọc và thuê địa điểm thực hiện dự án đầu tư... Vì vậy, các nhà đầu tư có thể tìm đến những phương án đầu tư trái pháp luật hoặc tìm cách “lách luật” để có thể đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Cụ thể:

- Nhiều nhà đầu tư không đủ điều kiện để đầu tư như: ngành, nghề hạn chế đầu tư nước ngoài hoặc chưa có quy định “mở cửa” đối với nhà đầu tư nước ngoài, địa điểm thực hiện dự án đầu tư nằm trong khu vực nhạy cảm liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia... nên đã tìm đến phương án “thuê” người Việt Nam đứng tên trên hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Bằng cách làm này, nhà đầu tư nước ngoài có thể bỏ qua thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tránh được việc các cơ quan chức năng thẩm định dự án và có thể hoạt động trong những ngành, nghề mà pháp luật hiện đang hạn chế hoặc cấm đầu tư có vốn nước ngoài.

- Việc thẩm tra dự án đầu tư nhiều lần với những tiêu chí không công khai, không cụ thể có thể làm nản lòng các nhà đầu tư,

thậm chí tạo điều kiện để các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư sách nhiễu và đòi hỏi quyền lợi cá nhân từ các nhà đầu tư. Để tránh tình trạng đó, các nhà đầu tư thường sẽ tìm cách bất hợp pháp hoặc gian dối để đầu tư vào Việt Nam, đồng thời lợi dụng công tác hậu kiểm còn lỏng lẻo của các cơ quan chức năng để thực hiện hoạt động đầu tư trái với mục tiêu dự án, quy mô và tiến độ đầu tư như đã ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Thứ tư, nhà đầu tư có nguy cơ đánh mất thời cơ trong kinh doanh khi các tiêu chí đánh giá mức độ và khả năng ảnh hưởng đến quốc phòng và an ninh quốc gia chưa được cụ thể. Trong quá trình chờ đợi thẩm duyệt dự án đầu tư, nhà đầu tư có thể đánh mất thời cơ quan trọng để đầu tư vào thị trường, dẫn đến mất hoàn toàn hoặc giảm sức cạnh tranh. Ví dụ, Công ty TNHH Thương mại The Connolly với 100% vốn nước ngoài (Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3290047600 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/02/2020) đã nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư từ ngày 09/12/2019 nhưng mãi đến ngày 17/02/2020 (tức gần 2 tháng sau) mới được chấp thuận và cấp Giấy phép. Tại thời điểm đó, vì lý do đầu tư vào địa điểm gần khu vực biên giới biển, nên dù mục tiêu dự án đầu tư hướng đến việc cải thiện và bảo vệ môi trường, dự án vẫn phải trải qua quy trình thẩm duyệt về yếu tố ảnh hưởng an ninh, quốc phòng. Điều này dẫn đến sự chậm trễ trong kế hoạch kinh doanh của hai nhà đầu tư nước ngoài của dự án Công ty TNHH Thương mại The Connolly tại Việt Nam.

Như vậy, có thể thấy, pháp luật quy định tiêu chí “bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia” khi đánh giá, thẩm định dự án đầu tư là cần thiết và đúng đắn. Tuy nhiên, sẽ không thực sự công bằng và hiệu quả, từ góc

độ của các nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài, khi không có văn bản công khai quy định cụ thể về khái niệm, tiêu chí đánh giá và mức độ ảnh hưởng của dự án đầu tư đối với chủ quyền và an ninh quốc gia.

3. Những khó khăn và thách thức đặt ra khi công khai quy định về “an ninh, quốc phòng” khi thẩm duyệt dự án đầu tư

Thứ nhất, vấn đề chính trị và chủ quyền biên giới là vấn đề nhạy cảm, có thể ảnh hưởng đến quan hệ ngoại giao của Việt Nam và các nước khác. Không thể phủ nhận rằng các vấn đề liên quan đến chính trị luôn nhạy cảm đối với mỗi quốc gia, nhất là trong thời kỳ tranh chấp về chủ quyền biển đảo và tình hình Biển Đông giữa Việt Nam – Trung Quốc đang vô cùng “nóng”. Việc công khai hạn chế đầu tư ở một số địa bàn có vị trí địa chính trị nhạy cảm hoặc hạn chế đầu tư liên quan đến quốc tịch của nhà đầu tư, ngành nghề đầu tư... có thể gây nên tình trạng căng thẳng trong quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các quốc gia khác, ảnh hưởng tiêu cực đến các hợp tác song phương và đa phương của Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Thứ hai, việc công khai các tiêu chí cụ thể để đánh giá và thẩm định mức độ ảnh hưởng của dự án đầu tư đối với chủ quyền và an ninh quốc gia có thể tạo điều kiện cho các nhà đầu tư “lách luật”, đầu tư trái pháp luật. Khi nắm rõ những tiêu chí cụ thể để các cơ quan chức năng thẩm định dự án đầu tư liên quan đến yếu tố “an ninh, quốc phòng”, các nhà đầu tư không có đủ điều kiện có thể dựa trên những tiêu chí đó để tìm phương án “lách luật”. Một trường hợp điển hình của hành vi biết rõ quy định pháp luật nhưng cố tình lách luật chính là những dự án đầu tư bất động sản ven biển Đà Nẵng của các cá nhân, thương nhân có quốc tịch Trung Quốc. Nắm rõ quy định tại Điều 5 và Điều

169 của Luật Đất đai 2013³, các cá nhân, thương nhân Trung Quốc đã lợi dụng người Việt Nam đứng tên để sở hữu đất tại những khu vực mang tính trọng yếu về an ninh, quốc phòng⁴. Tình trạng này rất khó phát hiện khi các giao dịch mua bán quyền sử dụng đất đều được thực hiện dưới tên người Việt Nam, thực hiện đúng theo quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng tiền giao dịch là Việt Nam đồng từ tài khoản của người Việt Nam, hoặc việc huy động vốn để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trải qua nhiều công đoạn, khó truy vết nguồn tiền.

II. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT ĐẦU TƯ 2020 LIÊN QUAN ĐẾN QUỐC PHÒNG, AN NINH QUỐC GIA

Đôi mắt với những khó khăn, thách thức liên quan đến việc quy định về vấn đề “an ninh, quốc phòng” liên quan đến hoạt động đầu tư có yếu tố nước ngoài, cho đến nay, pháp luật Việt Nam vẫn chưa có một văn bản quy phạm pháp luật hay chính sách nào công khai điều chỉnh vấn đề trên.

Có thể thấy, vấn đề quốc phòng và an ninh quốc gia trong hoạt động đầu tư có yếu tố nước ngoài khiến cho các cơ quan có thẩm quyền lẫn nhà đầu tư đều rơi vào tình huống

3 Theo quy định tại Điều 5 và Điều 169 của Luật Đất đai 2013, người nước ngoài không thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận quyền sử dụng đất tại Việt Nam.

4 Theo Trung Kiên, “Kiểm soát chặt chẽ đầu tư nước ngoài có liên quan tới yếu tố quốc phòng, an ninh”, <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/kiem-soat-chat-che-dau-tu-nuoc-ngoai-co-lien-quan-toi-yeu-to-quo-phong-an-ninh-1491865558>, truy cập ngày 11/03/2021.

bị động và tiến thoái lưỡng nan.

Hiện tại, Luật Đầu tư 2020 đã có hiệu lực thi hành và thay thế hoàn toàn Luật Đầu tư cũ, các văn bản dưới luật sẽ lần lượt được ban hành để hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư 2020. Trong đó, theo ý kiến của tác giả bài viết, vấn đề về an ninh, quốc phòng cần phải có hướng dẫn cụ thể như sau:

i. Định nghĩa cụ thể về an ninh, quốc phòng trong hoạt động đầu tư có yếu tố nước ngoài, để tránh những cách hiểu sai lệch hoặc không đầy đủ về khái niệm “bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia”, “làm phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia”.

ii. Các cơ quan thẩm duyệt dự án đầu tư ở các cấp cần có văn bản hướng dẫn cụ thể theo tình hình mỗi địa phương về các

tiêu chí cơ bản nhất để đánh giá dự án đầu tư nước ngoài có khả năng ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia. Một số tiêu chí cần phải làm rõ để tránh trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chịu tổn thất về tài chính và cơ hội kinh

doanh như: Địa điểm thực hiện dự án đầu tư, số vốn đầu tư tối thiểu trong các ngành, nghề kinh doanh mà nhà đầu tư được phép góp 100% vốn góp (tránh tình trạng “vốn mòng”, từ chối cấp phép khi chưa có quy định về vốn tối thiểu, gây hoang mang cho các nhà đầu tư nước ngoài), hạn mức giao đất cho mỗi dự án đầu tư có nhu cầu về sử dụng đất. Giao cho cơ quan có thẩm quyền ở mỗi địa phương thực hiện thẩm tra, rà soát, lấy ý kiến của cơ quan cấp Bộ và có văn bản phản hồi cụ thể cho từng trường hợp.

iii. Quy định khung thời gian nhất định đối với quy trình thẩm duyệt dự án đầu tư,



tránh trường hợp kéo dài, dẫn đến tổn thất về thời gian, tiền bạc và cơ hội cạnh tranh trên thị trường của nhà đầu tư.

iv. Thực hiện song song với việc ban hành quy chế đánh giá sự ảnh hưởng của dự án đầu tư đối với an ninh, quốc phòng, cần thiết lập quy trình và tiêu chí thanh tra, rà soát an ninh, quốc phòng đối với các dự án đã đi vào hoạt động, tránh trường hợp thực hiện dự án đầu tư trái quy định trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trái quy định pháp luật. Việc tổ chức thanh tra cần thường xuyên theo định kỳ, báo trước và không báo trước để tránh sự chuẩn bị có chủ đích của các nhà đầu tư.

v. Chú trọng rà soát các doanh nghiệp 100% vốn Việt Nam do người nước ngoài làm đại diện theo pháp luật, trường hợp thu mua bất động sản dưới tên người Việt Nam, tránh trường hợp người nước ngoài đầu tư “núp bóng”.

vi. Việc áp dụng quy định về đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia cần có sự thống nhất giữa các phòng ban, bộ phận trong cơ quan có thẩm quyền, giữa các cơ quan nhà nước tại địa phương và các cơ quan cấp bộ, tránh trường hợp nhà đầu tư không được chấp thuận điều chỉnh dự án đầu tư trong khi cùng một nội dung điều chỉnh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh

nh nghiệp mới đã được cấp cho tổ chức kinh tế của nhà đầu tư.

vii. Đối với dự án đầu tư được xác định làm phương hại hoặc có nguy cơ làm phương hại đến quốc phòng và an ninh quốc gia, cần quy định rõ thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp, để hạn chế tối đa việc đùn đẩy trách nhiệm hoặc sự lạm dụng quyền lực của các cơ quan nhà nước.

Kết luận

Thông qua những quy định pháp luật về đảm bảo quốc phòng và an ninh quốc gia trong Luật Đầu tư 2020, có thể nhận thấy các nhà làm luật đang hướng đến tinh thần loại bỏ hoàn toàn những yếu tố làm phương hại hoặc có nguy cơ làm phương hại đến an ninh, quốc phòng và chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam. Tuy nhiên, sự nhập nhằng, không nhất quán và thiếu tính cụ thể, minh bạch trong các tiêu chí xác định và đánh giá yếu tố ảnh hưởng an ninh, quốc phòng lại làm phát sinh nhiều hậu quả và hệ lụy đối với nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện rót vốn vào thị trường Việt Nam. Chính vì vậy, cần đặt ra những quy chế, quy định và phương án thực thi tinh thần chung của pháp luật một cách chặt chẽ, hiệu quả, để khuyến khích và thúc đẩy nguồn vốn FDI, mở cửa cho các nhà đầu tư có định hướng kinh doanh chân chính, các dự án đầu tư minh bạch, tiềm năng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;
2. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;
3. Luật Đất đai số 45/2013/QH13;
4. Nghị định số 50/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;
5. Trung Kiên, “Kiểm soát chặt chẽ đầu tư nước ngoài có liên quan tới yếu tố quốc phòng, an ninh”, <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/kiem-soat-chat-che-dau-tu-nuoc-ngoai-co-lien-quan-toi-yeu-to-quo-phong-an-ninh-1491865558>, truy cập ngày 11/03/2021;
6. Quỳnh Nga, “Cấm mốc khu vực biên giới biển” <https://baodanang.vn/channel/5399/201803/cam-moc-khu-vuc-bien-gioi-bien-2591358/>, truy cập ngày 10/03/2021.

Tình huống pháp lý: Ăn trộm điện bao nhiêu thì bị xử phạt?

Trong thời gian vừa qua, nhằm để giảm bớt tiền điện hàng tháng, chồng tôi đã làm các thủ thuật để làm lệch số đo của công tơ điện trong hơn 3 tháng. Vừa qua do nghi ngờ, tổ kiểm tra điện lực đã kiểm tra lập biên bản, chồng tôi đã khai nhận hành vi gian lận điện và đã khắc phục hậu quả, thay công tơ điện khác. Tôi muốn hỏi Luật sư việc làm sai lệch số đo điện thì bị phạt như thế nào? Tôi xin chân thành cảm ơn!

Trả lời:

Cảm ơn Quý Khách đã gửi câu hỏi đến Công ty Luật FDVN (FDVN). Đối với các yêu cầu tư vấn của Quý Khách, sau khi nghiên cứu các quy định pháp luật liên quan, FDVN có một số trao đổi như sau:

1. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BCT-BCA-VKSNDTC-TANDTC, ngày 17/8/2015 Hướng dẫn chuyển hồ sơ vụ trộm cắp điện để truy cứu trách nhiệm hình sự thì “Trộm cắp điện là hành vi lấy điện trái phép không qua công tơ, tác động nhằm làm sai lệch chỉ số đo đếm của công tơ và các thiết bị điện khác có liên quan đến đo đếm điện và các hành vi lấy điện gian lận khác.”

Như vậy việc chồng bạn sử dụng các thủ thuật, tác động làm sai lệch số đo công tơ điện từ đó giảm bớt tiền điện so với thực tế sử dụng được xác định là một trong các hành vi trộm cắp điện.

2. Với hành vi này, tùy theo số lượng điện bị trộm cắp sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định tại Khoản 9 Điều 12 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP, ngày 17/10/2013, quy định về phạt tiền đối với hành vi trộm cắp điện dưới mọi hình thức như sau:

“a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi trộm cắp điện với số lượng dưới 1.000kWh;



b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi trộm cắp điện với số lượng từ 1.000kWh đến dưới 2.000kWh;

c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi trộm cắp điện với số lượng từ 2.000kWh đến dưới 4.500kWh;

d) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi trộm cắp điện với số lượng từ 4.500kWh đến dưới 6.000kWh;

đ) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi trộm cắp điện với số lượng từ 6.000kWh đến dưới 8.500kWh;

e) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi trộm cắp điện với số lượng từ 8.500kWh đến dưới 11.000kWh;

g) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi trộm cắp điện với số lượng từ 11.000kWh đến dưới 13.500kWh;

h) Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi trộm cắp điện với số lượng từ 13.500kWh đến dưới 16.000kWh;

i) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng đối với hành vi trộm cắp điện với số lượng từ 16.000kWh đến dưới

18.000kWh;

k) *Phạt tiền từ 45.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi trộm cắp điện với số lượng từ 18.000kWh đến dưới 20.000kWh”.*

Như vậy, tùy từng số lượng điện tiêu thụ, người có hành vi trộm cắp điện có thể bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 50.000.000 triệu đồng, ngoài ra, người vi phạm còn bị tịch thu tang vật, phương tiện dùng để vi phạm, bị buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại. Đối với hành vi trộm cắp điện từ 20.000 kWh trở lên sẽ được chuyển hồ sơ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Theo Ngô Thị Mỹ Trâm – Công ty Luật FDVN

Tình huống pháp lý: Đăng ký kinh doanh có phải nộp hồ sơ bản giấy?

Tôi là Chủ sở hữu và là Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, được thành lập vào tháng 5/2017, nay vì thay đổi trụ sở nên tôi muốn thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Con dấu của Công ty tôi bị thất lạc nên tôi muốn hỏi rằng thông báo và quyết định thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp do tôi ký có bắt buộc phải đóng dấu không? Tôi đã có tài khoản đăng ký kinh doanh trên hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia thì sau khi nộp hồ sơ điện tử có bắt buộc nộp thêm hồ sơ bản giấy đến bộ phận một cửa hay không?. Rất mong Luật sư FDVN tư vấn!

Trả lời:

Cảm ơn Quý Khách đã gửi câu hỏi đến Công ty Luật FDVN (FDVN). Đối với các yêu cầu tư vấn của Quý Khách, sau khi nghiên cứu các quy định pháp luật liên quan, FDVN có một số trao đổi như sau:

[1]. Về việc đóng dấu trên các Thông báo, Quyết định thay đổi nội dung đăng ký

doanh nghiệp

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, ngày 04/01/2021 về nguyên tắc áp dụng giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì:

“5. Doanh nghiệp không bắt buộc phải đóng dấu trong giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, nghị quyết, quyết định, biên bản họp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Việc đóng dấu đối với các tài liệu khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật có



liên quan.”

Dẫn chiếu theo quy định nêu trên thì khi thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Công ty Quý khách không bắt buộc phải đóng dấu tại các Thông báo, Quyết định mà chỉ cần ký và ghi rõ họ tên của Quý khách nếu Quý khách là chủ sở hữu và là người đại diện theo pháp luật hợp pháp.

[2]. Về việc nộp bản giấy hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh

Trường hợp Quý khách đã có tài khoản đăng ký kinh doanh hợp pháp tại Cổng thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (dangkykinhdoanh.gov.vn) thì Quý khách

có thể thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử bằng tài khoản đăng ký kinh doanh theo trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 45 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 45. Trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh

1. Người nộp hồ sơ sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh để kê khai thông tin, tải văn bản điện tử và ký xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và thanh toán phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh, văn bản ủy quyền phải có thông tin liên hệ của người ủy quyền để xác thực việc nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

2. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

3. Phòng Đăng ký kinh doanh cấp đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp trong trường hợp hồ sơ đủ điều kiện và thông báo cho doanh nghiệp về việc cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

4. Quy trình đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử quy định tại Điều này cũng áp dụng đối với việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.”

Như vậy, Quý khách có thể kê khai thông tin, tải văn bản điện tử và ký xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông

tin điện tử và thanh toán phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà **không phải nộp hồ sơ bản giấy** đến Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư nơi Công ty đặt trụ sở.

Trên đây là ý kiến tư vấn của FDVN liên quan đến yêu cầu tư vấn của Quý Khách trên cơ sở nghiên cứu các quy định pháp luật. Hy vọng ý kiến tư vấn của FDVN sẽ hữu ích cho Quý Khách.

Theo Nguyễn Thị Swong - Công ty Luật FDVN

Tình huống pháp lý: Xe quá hạn đăng kiểm, ai bị phạt?

Tôi hiện là tài xế, làm việc cho nhà xe Nhật Tín, chạy tuyến cố định Hà Nội – Đà Nẵng. Xe tôi chạy đã hết hạn đăng kiểm, nhưng do sát tết tranh thủ chạy để chở khách nên tôi và chủ xe đều chưa mang xe đi đăng kiểm.

Hiện cũng là đầu năm, nhà xe tôi đang xem ngày để kinh doanh nên xe chưa chạy, nhưng tôi cũng sợ giờ chạy xe công an xử phạt vì quá hạn đăng kiểm. Xe hiện nay do chủ xe giao cho tôi chạy, vậy cho tôi hỏi nếu bị xử phạt thì công an phạt tôi hay là chủ xe nếu quá hạn đăng kiểm. Tôi xin cảm ơn !

Trả lời:

Cảm ơn quý khách đã tin tưởng và gửi vấn đề cần tư vấn đến Công ty Luật FDVN (“FDVN”). Đối với yêu cầu của Quý khách, sau khi tìm hiểu các quy định pháp luật, chúng tôi có những thông tin trao đổi như sau:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ 2008 thì khi tham gia giao thông, người lái xe khi điều khiển phương tiện phải mang theo các giấy tờ sau:

“a) Đăng ký xe;

b) Giấy phép lái xe đối với người điều khiển xe cơ giới quy định tại Điều 59 của

Luật này;

c) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới quy định tại Điều 55 của Luật này;

d) Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.”

Như vậy, khi tham gia giao thông, người lái xe phải mang giấy tờ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới kiểm tra, xác nhận.

Theo nội dung tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 70/2015/TT-BGTVT quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì tùy thuộc vào từng loại xe mà chu kỳ kiểm định có sự khác nhau. Cụ thể như sau:

TT	Loại phương tiện	Chu kỳ (tháng)	
		Chu kỳ đầu	Chu kỳ định kỳ
1. Ô tô chở người các loại đến 09 chỗ không kinh doanh vận tải			
	Đã sản xuất đến 07 năm	30	18
	Đã sản xuất trên 07 năm đến 12 năm	-	12
	Đã sản xuất trên 12 năm	-	06
2. Ô tô chở người các loại đến 09 chỗ có kinh doanh vận tải; ô tô chở người các loại trên 09 chỗ			
2.1	Không cải tạo (*)	18	06
2.2	Có cải tạo (*)	12	06
3. Ô tô tải các loại, ô tô chuyên dùng, ô tô đầu kéo, rơ moóc, sơ mi rơ moóc			
3.1	Ô tô tải các loại, ô tô chuyên dùng, ô tô đầu kéo đã sản xuất đến 07 năm; rơ moóc, sơ mi rơ moóc đã sản xuất đến 12 năm	24	12
	Ô tô tải các loại, ô tô chuyên dùng, ô tô đầu kéo đã sản xuất trên 07 năm; rơ moóc, sơ mi rơ moóc đã sản xuất trên 12 năm	-	06
3.2	Có cải tạo (*)	12	06
4. Ô tô chở người các loại trên 09 chỗ đã sản xuất từ 15 năm trở lên; ô tô tải các loại, ô tô đầu kéo đã sản xuất từ 20 năm trở lên		-	03

Do đó, xe ô tô phải định kỳ đăng kiểm để được cấp giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định. Trường hợp quá hạn đăng kiểm đồng nghĩa với việc ô tô chưa đủ điều kiện để lưu thông và sẽ bị xử phạt theo quy định.

Theo quy định tại Điều 16 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 quy

định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, thì:

“Điều 16. Xử phạt người điều khiển xe ô tô (bao gồm cả rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo theo) và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm quy định về điều kiện của

phương tiện khi tham gia giao thông

4. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

c) Điều khiển xe có Giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nhưng đã hết hạn sử dụng dưới 01 tháng (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc);

5. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

e) Điều khiển xe không có Giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với loại xe có quy định phải kiểm định, trừ xe đăng ký tạm thời) hoặc có nhưng đã hết hạn sử dụng từ 01 tháng trở lên (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc).

6. Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

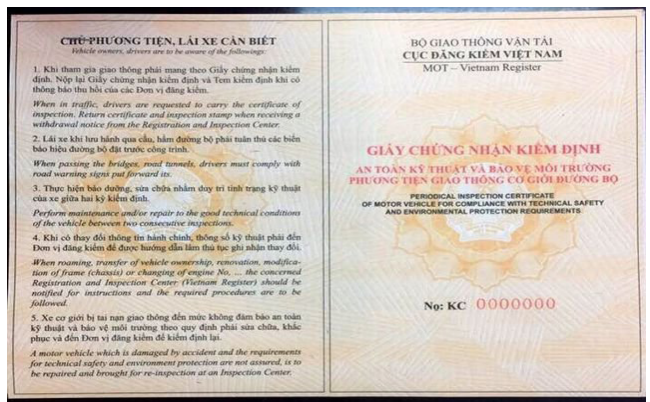
a) Thực hiện hành vi quy định tại điểm a, điểm b khoản 3; khoản 4; điểm a, điểm e khoản 5 Điều này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng.”

Theo quy định tại Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, thì:

“Điều 30. Xử phạt chủ phương tiện vi phạm quy định liên quan đến giao thông đường bộ

8. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với tổ chức là chủ xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng và các loại xe tương tự xe ô tô thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

b) Đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng có Giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định an



toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với loại xe có quy định phải kiểm định) nhưng đã hết hạn sử dụng dưới 01 tháng (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) tham gia giao thông;

9. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 12.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng đối với tổ chức là chủ xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng và các loại xe tương tự xe ô tô thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

c) Đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không có Giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với loại xe có quy định phải kiểm định) hoặc có nhưng đã hết hạn sử dụng từ 01 tháng trở lên (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) tham gia giao thông.”

Như vậy, theo quy định trích dẫn nêu trên khi để xe ô tô quá hạn đăng kiểm lưu thông thì cả chủ xe và người điều khiển xe đều bị xử phạt. Do vậy, chủ xe và tài xế phải đảm bảo xe ô tô mà mình quản lý, điều khiển, lưu hành phải đảm bảo đầy đủ điều kiện mà pháp luật quy định.

Trên đây là ý kiến tư vấn của FDVN liên quan đến yêu cầu tư vấn của Quý Khách trên cơ sở nghiên cứu các quy định pháp luật. Hy vọng ý kiến tư vấn của FDVN sẽ hữu ích cho Quý Khách./.

Theo Mai Quốc Việt – Công ty Luật FDVN

***Hình ảnh minh họa: nguồn internet**

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NỘI QUY LAO ĐỘNG TỪ NGÀY 17/03/2021

Theo Bộ luật lao động 2019 và
Quyết định 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/03/2021

Đối tượng: Người sử dụng lao động sử dụng từ 10 người lao động trở lên



HỒ SƠ BAO GỒM:

- 1 Văn bản đề nghị đăng ký nội dung lao động
- 2 Nội quy lao động
- 3 Văn bản góp ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở;
- 4 Các văn bản của người sử dụng lao động có quy định liên quan đến kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất (nếu có) (trước đây, theo Quyết định 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2019 thì bắt buộc phải có).



CÔNG TY LUẬT FDN
Feel free to go with the truth

Số 99, Nguyễn Hữu Thọ, quận Hải Châu, Đà Nẵng
+0935 643 666 | fdnlawfirm@gmail.com
fdvn.vn | fdnlawfirm.vn | diendanngheluat.vn

CÁCH THỨC THỰC HIỆN

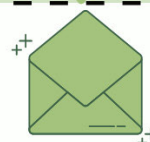
Theo Bộ luật lao động 2019 và
Quyết định 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/03/2021



Nộp hồ sơ
trực tiếp



Nộp hồ sơ
qua cổng
thông tin Dịch
vụ công trực
tuyến



Nộp hồ sơ
qua đường
bưu điện



CÔNG TY LUẬT FDN
Feel free to go with the truth

📍 Số 99, Nguyễn Hữu Thọ, quận Hải Châu, Đà Nẵng
☎ + 0935 643 666 📧 fdvnlawfirm@gmail.com
🌐 fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendanngheluat.vn

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

Theo Bộ luật lao động 2019 và
Quyết định 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/03/2021

Ban hành nội
quy lao động

10 Ngày

Chuẩn bị hồ sơ và
Nộp cho cơ quan
chuyên môn về lao
động thuộc UBND cấp
tỉnh hoặc cơ quan
chuyên môn về lao
động thuộc UBND cấp
huyện (được cơ quan
chuyên môn về lao
động thuộc UBND cấp
tỉnh ủy quyền)

Hướng dẫn sửa
đổi, bổ sung,
đăng ký lại

Phát hiện trái
pháp luật

7 Ngày
làm việc

xem xét

Được chấp
nhận

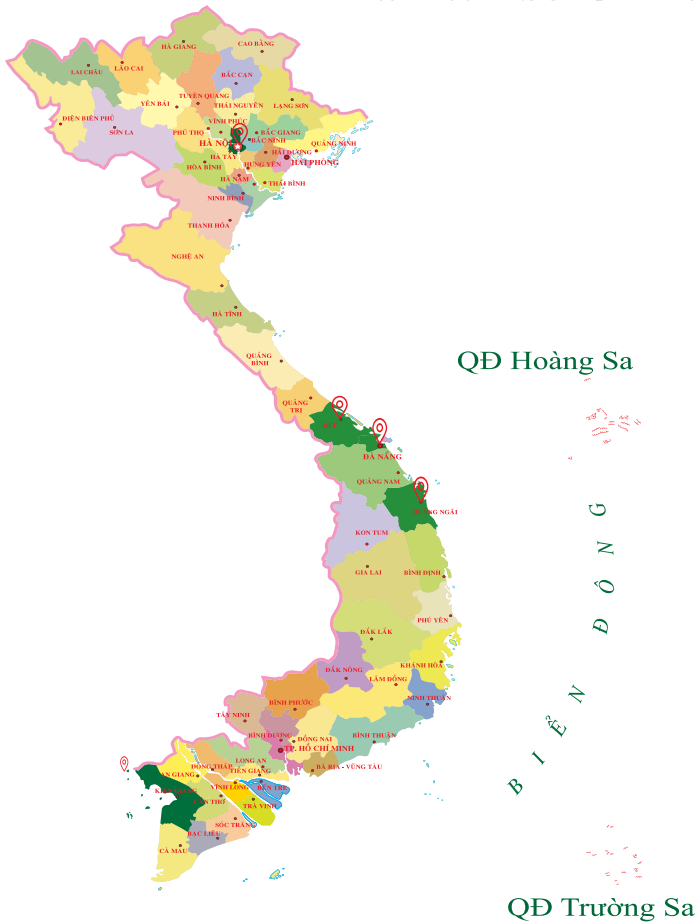


CÔNG TY LUẬT FDN
Feel free to go with the truth

Số 99, Nguyễn Hữu Thọ, quận Hải Châu, Đà Nẵng
+0935 643 666 fvdnlawfirm@gmail.com
fdvn.vn | fvdnlawfirm.vn | diendanngheluat.vn

DIỄN ĐÀN NGHỀ LUẬT

Bản tin số 41 - tháng 03.2021



06 CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

- 📍 Số 99 Nguyễn Hữu Thọ, thành phố Đà Nẵng
- 📍 Tầng 5, số 11 Ngõ 183, phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội
- 📍 56A Điện Biên Phủ, phường Phường Đức, thành phố Huế
- 📍 336 Phan Chu Trinh, thành phố Huế
- 📍 359 đường Nguyễn Du, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- 📍 19 đường V.I Lê Nin, TP. Vinh, Nghệ An

30 THÀNH VIÊN

- Tư vấn pháp luật
- Tham gia tố tụng
- Đại diện ngoài tố tụng
- Các dịch vụ pháp lý khác: M&B, đầu tư nước ngoài.....



FDVN LAW FIRM

Feel free to go with the truth

Giấy phép xuất bản số 986/GP-STTTT do sở Thông tin và truyền thông thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/10/2020

Kỳ hạn xuất bản: 96 kỳ/năm | Số lượng: 100 bản/kỳ | Nơi in: Đà Nẵng

Chịu trách nhiệm xuất bản: Luật sư Lê Cao